https://trungtamthuoc.com/

Rx-Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

TÊN THUỐC
CILNIDIPINE TABLETS 5 MG
CILNIDIPINE TABLETS 10 MG
CILNIDIPINE TABLETS 20 MG

CÁC DẤU HIỆU LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO KHI DÙNG THUỐC
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC
Mỗi viên nén bao phim chứa:

Cilnidipine Tablets 5 mg

Thành phần hoạt chất

Cilnidipine ..... 5 mg

Thành phần tá dược

Microcrystalline cellulose, lactose monohydrate, ferric oxide red, povidone K-30, isopropyl alcohol, methylene chloride, croscarmellose sodium, crospovidone, sodium lauryl sulphate, magnesium stearate, colorcoat FC4WT14109.

Cilnidipine Tablets 10 mg

Thành phần hoạt chất

Cilnidipine ..... 10 mg

Thành phần tá dược

Microcrystalline cellulose, lactose monohydrate, quinolone yellow lake, P.V.P K-30, isopropyl alcohol, methylene chloride, croscarmellose sodium, crospovidone, sodium lauryl sulphate, magnesium stearate, colorcoat FC4WT14109.

Cilnidipine Tablets 20 mg

Thành phần hoạt chất

Cilnidipine ..... 20 mg

Thành phần tá dược

Microcrystalline cellulose, lactose monohydrate, ponceau 4R lake, povidone K-30, isopropyl alcohol, methylene chloride, croscarmellose sodium, crospovidone, colloidal anhydrous silica, magnesium stearate, colorcoat FC4WT14109, purified talc.

DẠNG BÀO CHẾ
- Dạng bào chế: Viên nén bao phim.
- Mô tả

Cilnidipine Tablets 5 mg: Viên nén bao phim, màu nâu, hai mặt lồi, trơn.
Cilnidipine Tablets 10 mg: Viên nén bao phim, màu vàng, hai mặt lồi, trơn.
Cilnidipine Tablets 20 mg: Viên nén bao phim, màu hồng nhạt, hai mặt lồi, trơn.

https://trungtamthuoc.com/

CHỈ ĐỊNH

Tăng huyết áp
Đau thắt ngực ổn định mạn tính
Đau thắt co cứng mạch (Prinzmetal's)

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Cách dùng

Đường uống

Liều dùng

Người lớn

Đối với tăng huyết áp:

- Liều ban đầu thông thường là 5 mg **Cilnidipine Tablets 5 mg** mỗi ngày một lần, có thể tăng lên đến liều tối đa 10 mg tùy theo đáp ứng của từng bệnh nhân. Nếu tác dụng của thuốc không đạt được, có thể tăng liều tới 20 mg mỗi ngày một lần.
- Trong trường hợp tăng huyết áp nặng, liều dùng 10-20 mg mỗi ngày một lần.
- Ở những bệnh nhân tăng huyết áp, **Cilnidipine Tablets 5 mg** đã được sử dụng kết hợp với thuốc lợi tiểu thiazide, thuốc chẹn alpha, thuốc chẹn beta hoặc thuốc ức chế men chuyển angiotensin.

Đối với đau thắt ngực:

- Liều ban đầu thông thường là 5 mg **Cilnidipine Tablets 5 mg** mỗi ngày một lần, có thể tăng lên đến liều tối đa 10 mg tùy theo đáp ứng của từng bệnh nhân.
- **Cilnidipine Tablets 5 mg** có thể được sử dụng dưới dạng đơn trị liệu hoặc kết hợp với các sản phẩm thuốc chống đau thắt ngực khác ở bệnh nhân đau thắt ngực kháng nitrat và/hoặc dùng đủ liều thuốc chẹn beta.

Không cần điều chỉnh liều của **Cilnidipine Tablets 5 mg** khi sử dụng đồng thời thuốc lợi tiểu thiazide, thuốc chẹn beta và thuốc ức chế men chuyển angiotensin.

Các đối tượng đặc biệt

Người cao tuổi

Cilnidipine Tablets 5 mg được sử dụng với liều tương tự ở bệnh nhân cao tuổi hoặc trẻ tuổi được dung nạp tốt như nhau. Phác đồ liều lượng bình thường được khuyến nghị ở người cao tuổi, nhưng việc tăng liều nên được thực hiện cẩn thận.

Bệnh nhân suy gan

Khuyến cáo về liều dùng chưa được thiết lập ở bệnh nhân suy gan nhẹ đến trung bình; do đó lựa chọn liều nên thận trọng và nên bắt đầu ở khoảng liều dưới. Dược động học của cilnidipine chưa được nghiên cứu trong suy gan nặng. Cilnidipine nên được bắt đầu ở liều thấp nhất và điều chỉnh liều từ từ ở bệnh nhân suy gan nặng.

Bệnh nhân suy thận

Thay đổi nồng độ của cilnidipine trong huyết tương không tương quan với mức độ suy thận, do đó nên dùng liều bình thường. Cilnidipine là không thể thẩm tách.

Bệnh nhân nhi

Trẻ em và thanh thiếu niên bị tăng huyết áp từ 6 tuổi đến 17 tuổi.

Liều uống chống tăng huyết áp được khuyến cáo ở bệnh nhân nhi từ 6-17 tuổi là 2,5 mg mỗi ngày một lần như một liều khởi đầu, tăng liều lên 5 mg mỗi ngày một lần nếu mục tiêu huyết áp không đạt được sau 4 tuần. Liều vượt quá 5 mg mỗi ngày chưa được nghiên cứu ở bệnh nhi.

https://trungtamthuoc.com/

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Cilnidipine chống chỉ định ở những bệnh nhân bị mẫn cảm (ví dụ, sốc phản vệ hoặc phù mạch) với cilnidipine hoặc bất kỳ thành phần nào khác của sản phẩm này.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Hạ huyết áp, dự trữ năng lượng tim kém, suy tim. Việc ngưng thuốc đột ngột có thể làm trầm trọng thêm chứng đau thắt ngực. Ngừng thuốc ở những bệnh nhân bị đau do thiếu máu cục bộ sau khi dùng thuốc.

Thận trọng ở phụ nữ mang thai, cho con bú.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ mang thai

Sự an toàn của cilnidipine ở phụ nữ mang thai chưa được thiết lập.

Trong các nghiên cứu trên động vật, độc tính sinh sản đã được thấy ở liều cao

Sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai chỉ được khuyến cáo khi không có sự thay thế an toàn hơn và khi chính căn bệnh này mang đến rủi ro lớn hơn cho mẹ và thai nhi.

Phụ nữ cho con bú

Cilnidipine được bài tiết qua sữa mẹ. Tác dụng của cilnidipine đối với trẻ sơ sinh chưa được biết rõ. Việc tiếp tục hoặc ngừng cho con bú hay tiếp tục hoặc ngừng điều trị với cilnidipine nên được đưa ra có tính đến lợi ích của việc cho con bú đối với trẻ và lợi ích của việc điều trị bằng cilnidipine cho người mẹ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Cilnidipine có thể có ảnh hưởng nhỏ hoặc vừa phải đến khả năng lái xe và sử dụng máy móc. Nếu bệnh nhân dùng cilnidipine bị chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi hoặc buồn nôn, khả năng phản ứng có thể bị suy yếu. Nên thận trọng khi bắt đầu điều trị.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

1. Tương tác của thuốc

Cilnidipine có thể tương tác với aldesleukin, quinidine, phenytoin, rifampicin, erythromycin, các thuốc chống tăng huyết áp khác và thuốc chống loạn thần.

2. Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

- Chóng mặt
- Đỏ bừng mặt
- Đau đầu
- Huyết áp thấp
- Phù ngoại biên
- Nhịp tim nhanh
- Tim đập nhanh

https://trungtamthuoc.com/

- Rối loạn tiêu hóa
- Tăng tần suất tiểu tiện
- Ngủ lịm

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng

Dữ liệu có sẵn cho thấy rằng tổng liều dùng bị quá liều có thể dẫn đến giãn mạch ngoại biên quá mức và có thể phản xạ nhịp tim nhanh. Hạ huyết áp toàn thân đáng kể và có thể kéo dài dẫn đến sốc và gây tử vong đã được báo cáo.

Điều trị

Do dùng cilnidipine quá liều có thể gây hạ huyết áp, cần điều trị hỗ trợ tim mạch tích cực bao gồm theo dõi thường xuyên chức năng tim và hô hấp, nâng cao các chi và chú ý đến thể tích dịch tuần hoàn và lượng nước tiểu.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc chẹn calci, thuốc chẹn calci chọn lọc.

Mã ATC: C08CA01.

Cơ chế tác dụng hạ huyết áp của cilnidipine

Cilnidipine là một chất đối kháng calci dihydropyridine mới và hoạt động đối kháng calci của nó kéo dài hơn so với nifedipine và nicardipine. Cilnidipine đã được sử dụng để điều trị tăng huyết áp và tăng huyết áp liên quan đến rối loạn mạch máu.

Cilnidipine có độ hòa tan rất thấp.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Nồng độ trung bình cilnidipine trong huyết tương sau khi uống 10 mg không khác biệt đáng kể khi dùng một mình và khi dùng chung với valsartan 160 mg. Ví dụ, tổng phơi nhiễm với cilnidipine tương đương nhau, nghĩa là GMR (khoảng tin cậy 90% [CI]) của C_{max} và AUC đối với cilnidipine cùng với và không cùng với valsartan lần lượt là 0,91 (0,83 - 1,00) và 1,04 (0,98 - 1,10), mặc dù cilnidipine được hấp thu chậm hơn khi dùng chung với valsartan so với khi dùng một mình (t_{max}: 2,0 so với 2,5 giờ tương với khi chỉ dùng cilnidipine và dùng kết hợp).

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp chứa 10 vỉ x 10 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

Bảo quản: Bảo quản dưới 30°C. Tránh ánh sáng và ẩm.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

ACME GENERICS LLP.

Plot No. 115, HPSIDC Industrial Area, Davni, P. O. Gurumajra, Tehsil Nalagarh, Distt Solan H.P 174101, Ấn Độ